

Gia Lai, ngày 08 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO TÓM TẮT

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Trong năm 2025, được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát chặt chẽ và hỗ trợ của HĐND tỉnh; UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo và điều hành thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, cùng những giải pháp trọng tâm đột phá nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì ổn định, phát triển bền vững và đạt được nhiều kết quả toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực.

Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) ước tăng 7,2%; xếp thứ 28/34 địa phương cả nước và thứ 03/06 địa phương vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; tất cả các khu vực kinh tế đều tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 28,84%, công nghiệp - xây dựng chiếm 28,62%, dịch vụ chiếm 38,60%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,93%. Các hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ. An sinh xã hội được đảm bảo, đời sống của Nhân dân trong tỉnh cơ bản ổn định. Quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, kiện toàn. Tỉnh đã tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

I. KẾT QUẢ NỔI BẬT ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2025

1. Về phát triển kinh tế

a) Về sản xuất nông, lâm, thủy sản: Giá trị tăng thêm toàn ngành **tăng 3,35%** so cùng kỳ.

- Tổng diện tích gieo trồng các cây chủ lực đạt và vượt kế hoạch; trong đó, năng suất, sản lượng lúa cả 3 vụ tăng so với cùng kỳ. Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng đạt hơn 13.300 ha; đẩy mạnh xây dựng và phát triển các cánh đồng lớn, dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp, hợp tác xã; đã hình thành các vùng chuyên canh cây ăn quả và cây công nghiệp giá trị cao; tăng cường phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến. Hỗ trợ, đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trồng trọt, chế biến sâu nông sản phục vụ tiêu thụ và xuất khẩu.

- Ngành chăn nuôi tiếp tục phát triển. Đã kịp thời ngăn chặn dịch bệnh phát sinh; hỗ trợ các dự án chăn nuôi, giết mổ, chế biến thịt gia súc, gia cầm đang triển khai; phát triển các khu chăn nuôi tập trung. Triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ, phát triển ngành chăn nuôi; tổng đàn gia súc, gia cầm tăng so với cùng kỳ, trong đó tổng đàn bò tăng 1,8%, đàn lợn tăng 13,8% so với cùng kỳ.

- Công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, phát triển rừng được tập trung chỉ đạo triển khai kịp thời, hiệu quả. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 45,5%. Tổng diện tích trồng rừng gỗ lớn gần 10.300 ha; diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC gần 25.400 ha.

- Tổng sản lượng thủy sản đạt trên 300 nghìn tấn, tăng 2%; trong đó sản lượng khai thác ước đạt 287.066 tấn, tăng 2,1% so với cùng kỳ. Công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo, không theo quy định (IUU) được chỉ đạo quyết liệt; xử lý nghiêm các vi phạm; đến nay, 100% tàu cá hoạt động đã hoàn thành lắp đặt thiết bị giám sát hành trình. Đồng thời, triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác xa bờ.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực; đến nay, toàn tỉnh có 47/110 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Chương trình OCOP tiếp tục phát huy hiệu quả với 981 sản phẩm được công nhận.

- Công tác *quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường, sinh thái, ứng phó biến đổi khí hậu* tiếp tục quan tâm chỉ đạo; thực hiện quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý môi trường trên địa bàn tỉnh, nhất là thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt cả ở nông thôn và thành thị. Đặc biệt, công tác phòng chống và khắc phục hậu quả cơn bão số 13 được cả hệ thống chính trị triển khai chủ động, đồng bộ, quyết liệt theo tinh thần “*phòng là chính, từ sớm, từ xa*”, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân và giảm thiểu tối đa thiệt hại do bão lũ gây ra; đồng thời, ngay sau bão lũ, tỉnh đã kịp thời triển khai ngay công tác hỗ trợ sửa chữa, xây dựng lại nhà ở cho các gia đình bị ảnh hưởng; đầu tư các dự án tái định cư để di dời dân tại các vùng chịu ảnh hưởng thiên tai, nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng triều cường đến nơi an toàn.

b) Về sản xuất công nghiệp, xây dựng:

- Về sản xuất công nghiệp: Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp **tăng 12,62%**; chỉ số sản xuất công nghiệp **tăng 9%** so với cùng kỳ.

Đã rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Nhơn Hội; quy hoạch các phân khu Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng tại Khu kinh tế Nhơn Hội cùng các khu, cụm công nghiệp được đẩy mạnh. Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng, đưa vào hoạt động 100 dự án với tổng vốn đầu tư hơn 12.200 tỷ đồng.

- Công tác quy hoạch, xây dựng trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện kịp thời, hiệu quả: Giá trị tăng thêm của ngành xây dựng **tăng 7,43%** so với cùng kỳ. Tỉnh đã xây dựng hoàn thành Quy hoạch tỉnh Gia Lai (mới) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; chú trọng nâng cao chất lượng đô thị tại các địa phương sau sáp nhập. Tổ chức khởi công, khánh thành nhiều dự án, công trình trọng điểm có ý nghĩa chiến lược, chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I; triển khai quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng và thi công các công trình trọng điểm, như: Đầu tư xây dựng đường cát hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát; đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku; Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam đi qua tỉnh; Đường bộ cao tốc Bắc - Nam qua tỉnh; Đường Nguyễn Văn Linh; các công trình văn hóa, giáo dục, khoa học, lịch sử;...

- Công tác xúc tiến và thu hút đầu tư luôn được tỉnh đặc biệt quan tâm. Tỉnh đã tổ chức các hội nghị xúc tiến, kêu gọi đầu tư, nhất là đã tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư năm 2025; đồng thời tiếp đón, làm việc với nhiều tổ chức, doanh nghiệp và đối tác đến khảo sát, tìm hiểu, đăng ký đầu tư; cũng đã tổ chức các đoàn công tác xúc tiến tại các quốc gia như Pháp, Thụy Điển, Hà Lan, Nhật Bản, Thái Lan,... Nhờ đó, hoạt động thu hút đầu tư đạt kết quả tích cực với 172 dự án mới từ đầu năm, tổng vốn đăng ký hơn 157.000 tỷ đồng tỷ đồng; trong đó có 156 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký hơn 121.000 tỷ đồng và 16 dự án FDI

với tổng vốn đầu tư hơn 35.600 tỷ đồng (tương đương 1.4 tỷ USD).

c) Về hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội **tăng 13,1%** so với cùng kỳ. Các ngành, địa phương đã tập trung bình ổn giá, đảm bảo cung ứng hàng hóa, nguyên vật liệu thiết yếu cho sản xuất, tiêu dùng; đồng thời tăng cường kiểm tra thị trường, chất lượng hàng hóa và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Kim ngạch xuất khẩu **đạt 3,44 tỷ USD**, vượt 19,7% kế hoạch năm và tăng 14,7% so với cùng kỳ. Hàng hóa thông qua cảng biển đạt hơn 13,7 triệu tấn, giảm 3,4% so với cùng kỳ.

- Hoạt động du lịch phát triển sôi động; tỉnh đã tổ chức nhiều sự kiện lớn, như: Lễ hội Tinh hoa Đại Ngàn – Biển xanh hội tụ, Lễ hội Du lịch hè..., thu hút đông đảo khách du lịch đến tỉnh với hơn **12,4 triệu** lượt khách, tăng 17,6% so với năm 2024 và doanh thu du lịch tăng 10% so với cùng kỳ. Đồng thời, tỉnh cũng tổ chức Hội chợ Quốc tế hàng phong cách ngoài trời năm 2025 với sự tham gia của hơn 100 doanh nghiệp và 1.000 gian hàng, thu hút đông đảo du khách.

d) Thu ngân sách nhà nước là điểm sáng trong bức tranh kinh tế của tỉnh với giá trị khoảng **26.000 tỷ đồng**, đạt 107,7% dự toán HĐND tỉnh giao, vượt 13,1% so với cùng kỳ. Trong đó thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại, xố số kiến thiết) là 13.860 tỷ đồng, đạt 100,3% dự toán HĐND tỉnh giao, vượt 6,1% so với cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất là 10.900 tỷ đồng, đạt 125,4% dự toán HĐND tỉnh giao, vượt 29% so với cùng kỳ. Dự kiến đến hết 31/12/2025, tổng thu ngân sách nhà nước đạt **27.000 tỷ đồng**, đạt 112,1% dự toán HĐND tỉnh giao, vượt 17,7% so với cùng kỳ¹. Tổng chi ngân sách địa phương là **44.269 tỷ đồng**, đạt 102,3% so với dự toán.

đ) Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển: Giá trị giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đạt khoảng **11.200 tỷ đồng**, đạt **74,05%** kế hoạch Trung ương giao và đạt **58,9%** kế hoạch HĐND tỉnh giao. Ước đến 31/01/2026, giá trị giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh khoảng 18.000 tỷ đồng, vượt **19,7%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và đạt **95,15%** kế hoạch HĐND tỉnh giao.

2. Về văn hoá - xã hội

- Các hoạt động văn hóa, thông tin - truyền thông, báo chí, phát thanh truyền hình tiếp tục được chú trọng. Nhiều sự kiện văn hóa - thể thao lớn đã được tổ chức, như: Lễ Kỷ niệm 236 năm Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa; Lễ Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh Bình Định và Gia Lai; Liên hoan Truyền hình toàn quốc lần thứ 42; Lễ Kỷ niệm 70 năm hoàn thành việc chuyển quân tập kết ra Bắc của cán bộ, chiến sĩ, đồng bào và học sinh miền Nam tại Quy Nhơn (16/5); Ngày Hội Văn hóa các dân tộc tỉnh Gia Lai lần thứ IV; Kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh (02/9);... thu hút đông đảo người dân và du khách tham gia.

- Ngành giáo dục và đào tạo đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2024 - 2025; chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao; công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia tiếp tục đạt hiệu quả tích cực; thúc đẩy chương trình giáo dục STEM, AI trong nhà trường. Đã tổ chức khởi công dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại 07 xã biên giới trên địa bàn.

¹ Trong đó thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại, xố số kiến thiết) là 14.910 tỷ đồng, đạt 107,9% dự toán HĐND tỉnh giao, vượt 14,2% so với cùng kỳ

- *Nghành Y tế* đã chủ động tham mưu, huy động các nguồn lực triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên người; đảm bảo sẵn sàng thuốc, vật tư, thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh; vệ sinh an toàn thực phẩm; quan tâm phát triển y tế ngoài công lập.

- *Các chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, an toàn lao động* tiếp tục được triển khai hiệu quả; đã giải quyết việc làm cho hơn **67.600 lao động**, vượt 13,4% kế hoạch. Công tác chăm sóc người có công, đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm. Công tác giảm nghèo được tập trung chỉ đạo quyết liệt, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh cuối năm 2025 **giảm còn 2,19%**, vượt kế hoạch đề ra; đã chỉ đạo kịp thời công tác công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Hoạt động khoa học - công nghệ, phản biện các đề tài, dự án tiếp tục được triển khai hiệu quả. Các hoạt động trải nghiệm tại Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo ngày càng thành công, phối hợp với Trung tâm ICISE tổ chức các hội thảo khoa học theo kế hoạch. Đã tạo điều kiện thuận lợi để triển khai dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ thành phố Quy Nhơn; dự án Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software;.... Công tác chuyển đổi số được đẩy mạnh, đặc biệt trong phát triển trí tuệ nhân tạo (AI), bán dẫn và an ninh mạng, hoàn thiện Đề án xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh trên địa bàn tỉnh (IOC), đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

3. Về xây dựng chính quyền và cải cách hành chính: Đã hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; sau sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền hai cấp bước đầu vận hành ổn định, thông suốt, bảo đảm kịp thời, hiệu quả trong phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tỉnh đã tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ và năng lực, đặc biệt là kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cấp xã. Công tác cải cách hành chính, thực thi công vụ và đạo đức công vụ được đẩy mạnh, đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết với 1.713 TTHC, tỷ lệ cắt giảm đạt 44,34%, vượt 14,34% chỉ tiêu Trung ương giao; tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng và trước hạn **đạt gần 98%**; Chỉ số “Phục vụ người dân, doanh nghiệp” của tỉnh giữ vị trí thứ 05/34 tỉnh, thành cả nước².

4. Về hoạt động nội chính: Công tác *phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công tác thanh tra, kiểm tra* triển khai theo kế hoạch. Nhiệm vụ *quốc phòng an ninh* luôn được bảo đảm. Chỉ đạo hoàn thành tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2025 đạt chỉ tiêu trên giao. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được tăng cường; phòng chống tệ nạn xã hội và kiềm chế tai nạn giao thông; đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ. Đẩy mạnh triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025 còn những khó khăn, tồn tại, đáng lưu ý đó là:

- Sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ lẻ, manh mún vẫn chiếm tỷ trọng lớn; liên kết theo chuỗi giá trị chưa bền vững; tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi có thời điểm diễn biến phức tạp.

- Tình trạng lấn chiếm đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra; ô nhiễm môi trường tại một số khu vực, địa bàn cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh còn xảy ra ở một số địa phương, chưa được xử lý dứt điểm.

- Hạ tầng các cụm công nghiệp còn thiếu đồng bộ, tiến độ đầu tư chậm, tỷ lệ xử lý

² Đạt 91,05 điểm (tăng 0,46 điểm so với năm 2024)

nước thải tập trung thấp.

- Sản phẩm du lịch chưa thực sự đa dạng; thiếu các khu vui chơi, giải trí quy mô lớn, các trung tâm thương mại, mua sắm cao cấp, đáp ứng kịp nhu cầu ngày càng đa dạng của du khách.

- Sau thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy một số cơ quan, đơn vị, địa phương vận hành chưa thực sự đồng bộ, hiệu quả, nhân lực ở cấp xã còn thiếu, nhất là trên lĩnh vực đất đai, tài chính, công nghệ thông tin... Công tác cải cách hành chính ở một số đơn vị, địa phương còn chậm, chưa dứt điểm.

Nguyên nhân của những khuyết điểm, tồn tại nêu trên là do những yếu tố khách quan và các nguyên nhân chủ quan, đặc biệt hậu quả nặng nề của các đợt bão lũ vừa qua; các tác động tiêu cực, kéo dài của biến động kinh tế, chính trị thế giới; các khó khăn của nền kinh tế trong nước. Bên cạnh đó, một số sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao chưa đồng bộ, phối hợp thiếu chặt chẽ; công tác chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại, yếu kém chưa kịp thời, thiếu tập trung, kiên quyết...

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới. Tỉnh Gia Lai xác định nhiệm vụ trọng tâm là phát huy tối đa các tiềm năng và lợi thế so sánh, đồng thời huy động mọi nguồn lực để thúc đẩy đầu tư phát triển. Mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2026 được đặt ra từ **8,8% đến 9,4%**.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 đề ra, các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục quán triệt sâu sắc, rà soát kỹ lưỡng các mục tiêu và giải pháp; xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá cần tập trung thực hiện; tập trung phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần đổi mới, khát vọng vươn lên, không ngừng nỗ lực sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, tự tin, chung sức, đồng lòng “*xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái*”, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Tập trung đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, chuyển đổi từ nền hành chính “quản lý, kiểm soát” sang nền hành chính “phục vụ và đổi mới sáng tạo”, phát huy mọi nguồn lực trong xã hội để phát triển bền vững; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; xử lý công việc phải bám sát thực tiễn, bài bản, hiệu quả; có sản phẩm, kết quả cụ thể có thể đánh giá. Tinh thần làm việc “thần tốc”, “không bàn lùi, chỉ bàn làm”, “nghĩ lớn, làm lớn” dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung; áp dụng nghiêm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người làm – rõ việc – rõ thời hạn – rõ trách nhiệm – rõ kết quả – rõ thẩm quyền trong điều hành, xử lý công việc.

2. Về sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; quản lý đất đai, tài nguyên môi trường

Duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ; xây dựng và nhân rộng các vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến; phát huy các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục kêu gọi đầu tư, xây dựng các Nhà máy chế biến gia súc, gia cầm, thực phẩm, nông sản, lâm sản, thủy sản,... Chú trọng phát triển trồng rừng gỗ lớn, gắn chứng chỉ FSC để phục vụ xuất khẩu; triển khai các dự án tín chỉ carbon trên địa bàn tỉnh. Phát triển hệ thống thủy lợi trên khu vực phía tây tỉnh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU). Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ và các giải pháp phát triển nuôi trồng, khai thác thủy, hải sản bền vững, hiệu quả; thúc đẩy chuyển đổi nghề cho ngư dân và các hoạt động nuôi biển; hoàn thành Chính sách hỗ trợ di dời tàu thuyền neo đậu tại khu vực cảng cá Quy Nhơn và khu vực đầm Đề Gi về neo đậu tại khu vực cảng cá Tam Quan.

Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý vấn đề môi trường, nhất là thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trong sinh hoạt; công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; xử lý kiên quyết tình trạng khai thác trái phép tài nguyên, khoáng sản, lấn chiếm đất, xây dựng trái phép; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền quyền sử dụng đất cho người dân.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, củng cố và phát triển các làng nghề truyền thống, chú trọng phát triển sản phẩm OCOP của tỉnh.

Tập trung công tác khắc phục hậu quả của các đợt bão lũ vừa qua. Trong đó, khẩn trương hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho các gia đình có nhà bị hư hỏng nặng (hoàn thành trước ngày 31/12/2025), xây dựng lại nhà tái định cư cho các gia đình có nhà bị đổ, sập hoàn toàn (hoàn thành trước ngày 31/01/2026).

3. Về sản xuất công nghiệp; quy hoạch, xây dựng

Tập trung rà soát, hoàn chỉnh quy hoạch khu, cụm công nghiệp của tỉnh gắn với tiếp tục sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Huy động nguồn lực hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu kinh tế, khu công nghiệp trọng điểm, Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh; quy hoạch và thu hút đầu tư các cụm công nghiệp thành chuỗi có quy mô lớn, sinh thái, tuần hoàn; tăng tỷ lệ lấp đầy trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, mở rộng sản xuất; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp, thương mại, năng lượng tái tạo, đặc biệt là các dự án dự kiến đi vào hoạt động năm 2026. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp hiện tại phát huy hiệu quả sản xuất, đẩy mạnh xuất khẩu và đóng góp vào sản xuất công nghiệp tỉnh.

Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch điện VIII điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Triển khai hiệu quả Nghị quyết 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nâng cao hiệu quả công tác khuyến công, chất lượng dự báo thị trường, xây dựng phương án tiêu thụ sản phẩm cho từng thị trường trong và ngoài nước.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, đặc biệt là thu hút đầu tư nước ngoài; tổ chức Hội nghị Xúc tiến Đầu tư năm 2026; thúc đẩy kết nối và triển khai các dự án đã ký kết qua các hoạt động xúc tiến đầu tư. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

Hoàn thành việc xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung xây dựng cấp. Tăng cường công tác quản lý đô thị, trật tự xây dựng và chất lượng công trình; tiếp tục rà soát, chuẩn hóa xây dựng các khu đô thị mới, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh gắn với xây dựng hạ tầng đô thị thông minh, hiện đại, đô thị kiểu mẫu. Khẩn trương đầu tư xây dựng các khu tái định cư để sớm bố trí, ổn định đời sống cho người dân vừa bị

thiệt hại nhà cửa do 2 đợt bão, mưa, lũ vừa qua và các khu vực khác có nguy cơ và nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

Khẩn trương hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án mới, đặc biệt các dự án lớn, đột phá mang tính dẫn dắt; đẩy nhanh công tác chuẩn bị, đảm bảo điều kiện để tổ chức khởi công, khánh thành các dự án, công trình quy mô lớn, ý nghĩa chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (ngày 19/12/2025); đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và thi công các dự án trọng điểm trên các ngành, lĩnh vực.

4. Về hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch

Triển khai tổ chức các chương trình kích cầu thương mại, du lịch trong dịp cuối năm 2025 và Tết năm 2026. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến thị trường khách du lịch, đặc biệt là khách quốc tế; triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch mới, đặc sắc gắn với tiềm năng, lợi thế của địa phương; cải thiện nguồn nhân lực phục vụ ngành du lịch.

Tổ chức, quản lý tốt các kênh lưu thông hàng hóa, phát triển thị trường trong nước để tiêu thụ hàng hóa, nông sản cho người dân. Ưu tiên phát triển mạng lưới các siêu thị bán buôn và bán lẻ, các trung tâm thương mại, trung tâm phân phối, sàn giao dịch, chợ đầu mối, chợ dân sinh, cửa hàng tiện lợi; theo dõi sát sao diễn biến thị trường, giá cả và cung cầu hàng hóa.

Tập trung phát triển hệ thống hạ tầng thương mại, kho bãi và dịch vụ logistics hiện đại tại Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lê Thanh; thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới; tổ chức hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối giao thương và hệ thống chợ tại khu vực cửa khẩu. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường và cơ cấu hàng xuất khẩu. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải... trên địa bàn.

5. Đẩy mạnh thu ngân sách, huy động vốn cho đầu tư phát triển

Tăng cường chỉ đạo, điều hành dự toán ngân sách năm 2026, tập trung vào khai thác tối đa các nguồn thu, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất. Đồng thời, triển khai các biện pháp kích thích tạo nguồn thu mới, chống thất thu và giảm nợ đọng thuế. Chỉ đạo thu ngân sách một cách quyết liệt, đảm bảo hiệu quả và công bằng trong việc thu nợ thuế, đồng thời thúc đẩy các cơ chế, chính sách thu phù hợp.

Tiếp tục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, đồng thời tăng cường tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Đảm bảo bố trí đủ kinh phí cho các lĩnh vực quan trọng như giáo dục, y tế, môi trường và an sinh xã hội, nhằm nâng cao chất lượng đời sống người dân và phát triển bền vững.

6. Về văn hóa - xã hội

Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa - xã hội, chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung và các điều kiện tổ chức các sự kiện, chương trình, lễ hội năm 2026, đặc biệt là các sự kiện như: nhất là các sự kiện phục vụ Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026; Tổ chức Năm Du lịch Quốc gia 2026... Tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; triển khai Đề án phát triển giáo dục STEM giai đoạn 2025 - 2030 theo kế hoạch. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tại 07 xã biên giới trên địa bàn.

Tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ

Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Đề án phát triển hệ thống y tế tỉnh đến năm 2030. Tăng cường hiệu quả công tác y tế dự phòng, phòng, chống dịch bệnh trên người; bảo đảm sẵn sàng thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị y tế phục vụ hoạt động.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Đề án 06, phong trào Bình dân học vụ số. Tập trung triển khai hiệu quả các đề án liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung xây dựng các nền tảng ứng dụng AI phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu và Trung tâm IOC của tỉnh; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo AI và an ninh mạng. Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ. Thu hút đầu tư, triển khai các dự án trọng điểm, như: Khu Công viên Phần mềm Quang Trung - Bình Định, Dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo và đô thị phụ trợ do Tập đoàn FPT thực hiện....

Triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo; chú trọng đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo đảm an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, hộ nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời giúp đỡ, cứu trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn và cứu trợ xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em.

7. Về xây dựng chính quyền, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính

Tập trung tổ chức, vận hành thông suốt bộ máy các sở, ban, ngành, địa phương. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức bộ máy bên trong; điều chuyển, bố trí và phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức, bảo đảm xây dựng đội ngũ có số lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ, phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Tiếp tục tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp xã. Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo cơ chế “*địa phương quyết - địa phương làm - địa phương chịu trách nhiệm*” song song với kiểm soát, đánh giá hiệu quả.

Triển khai tốt công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Quyết liệt đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao các chỉ số cấp tỉnh; tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, liên thông điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao đạo đức công vụ, kỷ luật và kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm tra công vụ và giám sát kỷ luật hành chính

8. Về quốc phòng – an ninh, hoạt động nội chính

Tập trung thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng - quân sự, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Chỉ đạo triển khai công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2026. Tăng cường các biện pháp phòng, chống và tấn công tội phạm; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Triển khai quyết liệt các biện pháp kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Giải quyết kịp thời, đúng chính sách và pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, giải phóng nguồn lực cho thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

PHỤ LỤC CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2025

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Kết quả
1	Tốc độ tăng GRDP	%	7,5	7,20	Không đạt
	- Nông, lâm, thủy sản	%	4,2	3,35	Không đạt
	- Công nghiệp và xây dựng	%	10,8	11,12	Vượt
	+ Công nghiệp	%	11,6	12,62	Vượt
	+ Xây dựng	%	8,8	7,43	Không đạt
	- Dịch vụ	%	7,8	7,38	Không đạt
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	3,0	3,15	Vượt
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	85,9	-	
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	8,5 - 9,5	9,0	Đạt
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.880,6	3.447,5	Vượt
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	24.094,9	25.950,0	Vượt
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	22.903,2	25.243	Vượt
	- Thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	980	590,8	Không đạt
5	Tốc độ tăng Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	%	8,5 - 9,0	8,8	Đạt
6	Duy trì mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con)		Duy trì	Duy trì	Đạt
7	Tạo việc làm mới	Người	59.700	67.672	Vượt
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	65,36	65,36	Đạt
9	Tỷ lệ hộ nghèo	%	2,24	2,19	Vượt
10	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	22,76	22,77	Vượt
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95,6	95,62	Vượt
12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	96,8	100	Vượt
13	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	98,0	Tạm hoãn đánh giá	
14	Số giường bệnh kế hoạch trên 1 vạn dân	Giường	34,7	34,8	Vượt
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	11,5	11,5	Đạt
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	46,1	45,4	Không đạt
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99	99	Đạt
	Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch	%	38,5	38,5	Đạt

18	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	73,5	74,2	Vượt
19	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	91,5	91,5	Đạt
20	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	60	60	Đạt
21	Số lượng căn hộ nhà ở XH hoàn thành	Căn hộ	742	742	Đạt

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2026

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Tốc độ tăng GRDP	%	8,8 - 9,4
	- Nông, lâm, thủy sản	%	3,7 - 3,8
	- Công nghiệp và xây dựng	%	11,6 - 12,8
	+ Công nghiệp	%	11,5 - 12,5
	+ Xây dựng	%	12,7 - 13,5
	- Dịch vụ	%	9,9 - 10,4
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	7,0 - 9,0
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	100
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp	%	9,5 - 10,5
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	3.100
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	27.871
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	27.082
	- Thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	506
5	Tốc độ tăng Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh	%	8,0 - 9,0
6	Duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con		Duy trì
7	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	67,6
8	Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,43
9	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,1
10	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	25,3
11	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100,0
12	Số giường bệnh kế hoạch trên 1 vạn dân	Giường	34,8
13	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	19,6
14	Tỷ lệ che phủ rừng	%	46,2
15	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99
	Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch	%	41,5
16	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	75,9
17	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	92,4
18	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	62,7
19	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn hộ	2.000